

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty.

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình đang có nhu cầu Mua sắm Nệm giường bệnh nhằm phục vụ công tác chuyên môn.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hoá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá cho gói thầu: Mua sắm Nệm giường bệnh.

1. Danh mục mời báo giá:

- Theo mẫu Phụ lục đính kèm Thông báo.

2. Hồ sơ báo giá:

- Đầy đủ các cột mục theo Phụ lục báo giá đính kèm Thông báo.
- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.
- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

3. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

3.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 06/10/2025.

3.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.
- Gửi file và bản scan báo giá có đóng dấu qua email.

3.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Tân Bình, số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119551; Di động: 0902.492.071 (CV. Huỳnh Thị Thanh Nga).

- Email: huynhthanhnga83@gmail.com

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT.



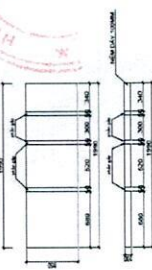
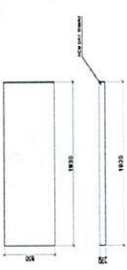
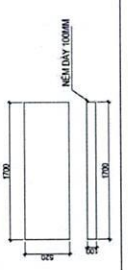
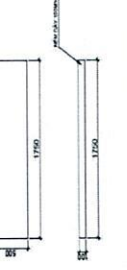
GIÁM ĐỐC

Bs. CKII. Võ Văn Hùng

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Số điện thoại liên hệ:

DANH MỤC HÀNG BẢO GIÁ
Gợi ý mẫu: Mẫu của Ngân hàng Việt Nam - Ngân hàng Đa Khoa Tân Bình

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU																		
TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	Thiết kế	DVT	Số lượng	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bao hành
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S
1	Nệm giường bệnh (Dài 1900 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1900 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	14		≥ 12 tháng											
2	Nệm giường bệnh (Dài 1800 x Rộng 600 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1800 x Rộng 600 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	1		≥ 12 tháng											
3	Nệm giường bệnh (Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Chia 3 đoạn gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	3		≥ 12 tháng											
4	Nệm giường bệnh (Dài 2000 x Rộng 1200 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 2000 x Rộng 1200 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	1		≥ 12 tháng											
5	Nệm giường bệnh (Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 2000 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Chia 4 đoạn gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	3		≥ 12 tháng											
6	Nệm giường bệnh (Dài 1880 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1880 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Chia 2 đoạn gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tấn	1		≥ 12 tháng											

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU				DANH MỤC BẢO GIÁ CỦA CÔNG TY															
TT	Danh mục hàng hoá	Mô tả hàng hoá	Thiết kế	ĐVT	Số lượng	Bao hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bao hành
A		C	D	E	F	H													
7	Nệm giường bệnh (có gấp khúc) (Dài 1990 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1990 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Chia 4 đoạn gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tam	1	≥ 12 tháng			3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)
8	Nệm giường bệnh (Dài 1930 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1930 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Chia 2 đoạn gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tam	19	≥ 12 tháng													
9	Nệm giường bệnh (Dài 1930 x Rộng 850 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1930 x Rộng 850 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tam	1	≥ 12 tháng													
10	Nệm băng ca (Dài 1700 x Rộng 520 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1700 x Rộng 520 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tam	3	≥ 12 tháng													
11	Nệm băng ca (Dài 1750 x Rộng 500 x Cao 100) mm	Nệm mút D40 hoặc tương đương. Bên ngoài bọc Simili: độ dày ≥ 1mm, màu xám ghi. Kích thước: (Dài 1750 x Rộng 500 x Cao 100) mm. Không gấp khúc. (Theo thiết kế đính kèm)		Tam	1	≥ 12 tháng													
				TỔNG CỘNG THÀNH TIỀN (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)															

- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày 06/10/2025

*** Ghi chú:**

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.
- Giá ở cột 11 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.
- Các cột có dấu (*) là các cột hoặc phải có thông tin, để nghị công ty báo đầy đủ.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)